

Số: /KH-BQL

Ninh Bình, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 10/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 10/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số trong giai đoạn tới (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 30/KH-UBND*);

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp (*sau đây gọi tắt là Ban*) xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt nghiêm túc, sâu sắc nội dung Chương trình hành động số 20-CTr/TU nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và nhà đầu tư, doanh nghiệp trong Khu kinh tế và các khu công nghiệp về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “02 con số” trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, tiếp tục tăng trưởng nhanh và bền vững đến năm 2045. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể nhằm cụ thể hóa và triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 30/KH-UBND.

b) Làm cơ sở để các phòng, đơn vị thuộc Ban triển khai và phối hợp triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm về nội dung, tiến độ được giao tại Kế hoạch số 30/KH-UBND.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 30/KH-UBND.

b) Phân rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp của từng phòng, đơn vị thuộc Ban Quản lý trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng tiến độ theo yêu cầu. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra như: Phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực, tăng tốc bứt phá theo mô hình tăng trưởng mới; phấn đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, có công nghiệp hiện đại, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người. Xác lập vị thế, vai trò của trung tâm công nghiệp công nghệ cao quan trọng của liên vùng và đất nước với trụ cột là cơ khí ô tô, công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử, chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, vật liệu xanh. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ môi trường với tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 02 con số” trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

Trong đó, tập trung một số mục tiêu sau:

- Về phát triển kinh tế: Phát triển công nghiệp hiện đại, thông minh, xanh hóa, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu với nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực có sức cạnh tranh cao; chú trọng thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng mới, công nghiệp năng lượng. Tập trung hỗ trợ để các doanh nghiệp đầu tư, hoàn thiện hạ tầng ít nhất 10 khu công nghiệp mới (*Thanh Bình 1, Thanh Bình 2, Châu Giang 2, Đồng Văn 5, Đồng Văn 6, Kim Bảng 4, Hải Long (VSIP Nam Định), Xuân Kiên, Minh Châu, Tam Điệp 2, Hồng Tiến...*); đẩy nhanh tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, (đạt từ 80-90%), thúc đẩy năng lực tham gia của doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp địa phương vào chuỗi giá trị sản phẩm. Đạt mức tăng trưởng mạnh về thu hút vốn đầu tư vào các khu công nghiệp, với mục tiêu lấp đầy từ 80-90% diện tích khu công nghiệp mới thành lập; phát triển thêm các khu công nghiệp mới, nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ cao.

- Về văn hóa - xã hội: Tạo thêm nhiều việc làm có chất lượng cho lao động địa phương, đóng góp vào việc nâng cao đời sống người lao động, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, phúc lợi cao.

- Về môi trường: 100% các khu công nghiệp mới đi vào hoạt động phải đạt chuẩn về bảo vệ môi trường, triển khai đồng bộ các hệ thống xử lý nước thải, chất thải và áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất để giảm phát thải.

- Về khoa học công nghệ, chuyển đổi số: Đến năm 2030, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ công từ 85% trở lên.

2. Mục tiêu cụ thể

- Doanh thu từ 508.619 tỷ đồng trở lên (tổng giai đoạn khoảng 3.424.670 tỷ đồng).
- Giá trị xuất khẩu từ 18.000 triệu USD trở lên (tổng giai đoạn khoảng 115.700 triệu USD).
- Nộp ngân sách từ 22.000 tỷ đồng trở lên (tổng giai đoạn khoảng 117.060 tỷ đồng).
- Dự kiến lao động đến năm 2030: khoảng 275.000 lao động.
- Thu nhập bình quân 10 triệu đồng/người/tháng.
- Phần đầu đạt tỷ lệ 100% khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có khu xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thành việc lập và trình phê duyệt Quy hoạch chung Khu kinh tế Ninh Cơ đến năm 2050 theo chỉ đạo của UBND tỉnh, đảm bảo đúng quy định pháp luật và Quyết định số 2771/QĐ-TTg ngày 22/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung Khu kinh tế Ninh Cơ, tỉnh Ninh Bình đến năm 2050.

b) Hoàn thiện “Đề án phát triển khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050” theo đúng “Phương án phát triển hệ thống Khu kinh tế, hệ thống khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050” đã được phê duyệt, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

2. Tiếp tục phát triển kinh tế xanh, bền vững và hài hòa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với tái cơ cấu kinh tế, dựa trên phát triển động bộ, toàn diện các ngành, lĩnh vực; khai thác hiệu quả, khơi thông các nguồn lực và định vị không gian phát triển mới; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các vùng, khu vực; tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Tạo động lực tăng trưởng mới dựa trên đẩy nhanh chuyển đổi số khu vực công, hỗ trợ và thúc đẩy khu vực tư chuyển đổi công nghệ, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế số, kinh tế sáng tạo. Kiên định thực hiện mục tiêu tăng trưởng 02 con số

a) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Khu kinh tế Ninh Cơ và các khu công nghiệp theo quy hoạch. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp trọng điểm như Trung Thành, Xuân Kiên, Minh Châu, Kim Bảng IV, Tam Điệp 2, Phú Long và Hồng Tiến...; khẩn trương hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư cho các khu công nghiệp còn lại để sớm khởi công trong năm 2026, đảm bảo mục tiêu thu hút đầu tư trong nhiệm

kỳ 2026 - 2030.

b) Tập trung phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trên cơ sở làm mới các ngành công nghiệp nền tảng truyền thống (năng lượng, cơ khí, hóa chất, vật liệu xây dựng) theo hướng hiện đại hóa, xanh hóa, thông minh hóa, tự động hóa, như cơ khí ô tô, điện khí, dệt may “xanh”, thép “xanh”, xi măng “xanh”; tăng tỷ trọng khu vực chế biến chế tạo, lấy công nghiệp cơ khí ô tô làm động lực, đồng thời, chú trọng thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng mới, nhất là chip bán dẫn.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển thị trường nội địa, thúc đẩy xuất khẩu bền vững; tạo điều kiện để doanh nghiệp đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất, xây dựng thương hiệu và quảng bá thương hiệu ra thị trường trong và ngoài nước.

d) Tăng cường quản lý đầu tư công, huy động đa dạng các nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ thi công, phân đấu hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình đúng tiến độ, phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao; đồng thời duy trì công tác bảo trì, sửa chữa, đầu tư nâng cấp hạ tầng các KCN hiện hữu.

đ) Khuyến khích đầu tư, từng bước nghiên cứu, áp dụng chuyển đổi khu công nghiệp thông thường sang mô hình khu công nghiệp sinh thái đảm bảo phù hợp với quy hoạch; khuyến khích chuyển đổi công nghệ sản xuất, công nghệ bảo vệ môi trường theo hướng xanh, sạch, kinh tế tuần hoàn, rà soát tìm kiếm, khuyến khích hoạt động cộng sinh công nghiệp.

e) Xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh; thực hiện quyết liệt việc chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý và điều hành, tạo môi trường quản lý hiện đại, minh bạch; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, nâng cao năng lực thực thi công vụ.

g) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Tạo đột phá về phát triển kinh tế biển

Phát triển và mở rộng Khu kinh tế Ninh Cơ thành khu kinh tế ven biển tổng hợp, đa ngành, hiện đại.

4. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế và là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của tỉnh; tập trung tái cơ cấu kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể xây dựng và phát triển kinh tế tỉnh Ninh Bình nhanh và bền vững theo yêu cầu của Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị

a) Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường hợp tác quốc tế, kết nối với các tập đoàn lớn, tập trung thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào các khu công nghiệp, trong đó ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu để theo dõi tiến độ dự án, đồng thời chuyển mạnh từ hậu kiểm sang giám sát thường xuyên; kiên quyết xử lý và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách trong khu công nghiệp chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả, chậm đưa đất vào sử dụng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

5. Khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên

a) Khuyến khích đầu tư, từng bước nghiên cứu, áp dụng chuyển đổi khu công nghiệp thông thường sang mô hình khu công nghiệp sinh thái đảm bảo phù hợp với quy hoạch; khuyến khích chuyển đổi công nghệ sản xuất, công nghệ bảo vệ môi trường theo hướng xanh, sạch, kinh tế tuần hoàn, rà soát tìm kiếm, khuyến khích hoạt động cộng sinh công nghiệp.

b) Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó với thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Cụ thể hóa các giải pháp, chỉ tiêu về bảo vệ môi trường trong phương án bố trí không gian phát triển của Khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các cơ chế giám sát và quản lý môi trường trong các khu công nghiệp, yêu cầu các doanh nghiệp tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về môi trường.

6. Đảm bảo hiệu quả kinh tế xã hội của Khu kinh tế, các khu công nghiệp theo hướng phát triển bền vững thông qua giải quyết vấn đề an sinh xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp, lao động trong khu công nghiệp; phối hợp với các doanh nghiệp để cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn lao động, tăng cường các chế độ phúc lợi xã hội cho người lao động; phối hợp với địa phương nơi có khu công nghiệp và các sở, ngành liên quan xây dựng, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như nhà ở, y tế và giáo dục cho công nhân, tạo điều kiện ổn định cho người lao động yên tâm làm việc; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Liên đoàn Lao động tỉnh trong công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự.

7. Tập trung xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành các khu công nghiệp, phát triển chính phủ điện tử, tạo môi trường quản lý hiện đại, minh bạch; triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, phần mềm quản lý đầu tư và theo dõi dự án; nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; phấn đấu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến.

b) Tiếp tục đề nghị cấp có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền cho Ban thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền theo đúng quy định.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản pháp luật và tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thường xuyên rà soát văn bản pháp luật và kịp thời tham mưu ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp với tình hình mới.

d) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ban, không để hình thành các “điểm nóng”, khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, tập trung lên tỉnh và Trung ương. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch và giải trình các hoạt động của cơ quan.

8. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; tận dụng các yếu tố quốc tế thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, quảng bá hình ảnh Ninh Bình ra thế giới

a) Tăng cường phối hợp bảo đảm an ninh trật tự trong các khu công nghiệp, chủ động phối hợp, nắm bắt tình hình tư tưởng của công nhân lao động, kịp thời giải quyết các tranh chấp lao động trong các khu công nghiệp.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Khu kinh tế và các khu công nghiệp của tỉnh.

(Phụ lục nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Ban triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình về Văn phòng Ban để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Văn phòng Ban chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; Phòng Doanh nghiệp và Lao động (*đối với chỉ tiêu về kinh tế*), Phòng Tài nguyên và Môi trường (*đối với chỉ tiêu về đô thị, môi trường*) định kỳ hàng tháng, hàng quý và cả năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra (lồng ghép trong báo cáo công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định), đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu, gửi về Văn phòng Ban để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh, báo cáo Lãnh đạo Ban xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

ĐTS

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Duy Quang